

TẤM BẢN ĐỒ KHỔ DỌC THÁNG 3-2013 CỦA TRUNG QUỐC NẴM TRONG CHÍNH SÁCH BIÊN GIỚI - LÃNH THỔ XUYỀN SUỐT CỦA CÁC THỂ HỆ LÃNH ĐẠO CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA

LÊ TRUNG DŨNG*

Trong những ngày vừa qua, các phương tiện thông tin đại chúng Việt Nam cũng như quốc tế đều đưa nhiều tin và phản đối trước việc Cục Thông tin địa lý do lường quốc gia Trung Quốc chính thức phê chuẩn và phát hành *Bản đồ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa* khổ dọc, "đưa gần như toàn bộ các vùng biển đảo ở Biển Đông vào trong phạm vi cái gọi là "chủ quyền" mà Bắc Kinh yêu sách, xâm phạm nghiêm trọng chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của các quốc gia ven biển Biển Đông, trong đó có Việt Nam" (1). Nhiều nguồn tin cho rằng, đây là lần đầu tiên Trung Quốc phát hành một bản đồ như vậy, và nó phản ánh rõ ý đồ của Trung Quốc độc chiếm Biển Đông một cách phi pháp và vô lý.

Thật ra, tấm *Bản đồ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa* khổ dọc vừa nói không phải là bản đồ đầu tiên Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa phát hành, thể hiện những tham vọng, yêu sách phi pháp, vô lý về lãnh thổ, lãnh hải của những người đứng đầu Trung Nam Hải đối với các nước láng giềng. Bản đồ khổ dọc, phát hành tháng 3-2013, của Trung Quốc (2) chỉ là phần tiếp nối của một chủ trương xuyên suốt trong

chính sách biên giới - lãnh thổ của các thể hệ lãnh đạo Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngay từ sau khi nước này thành lập (1949) và kéo dài cho tới nay. Nội dung cơ bản và xuyên suốt của chính sách này là hiện thực hóa những yêu sách biên giới - lãnh thổ của Trung Quốc có hại cho các nước láng giềng.

Về những tham vọng bành trướng lãnh thổ, lãnh hải của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã được những nhà nghiên cứu Liên Xô cũ tập trung quan tâm và nghiên cứu kỹ lưỡng. Trong số những trung tâm khoa học Liên Xô có uy tín cao, nghiên cứu về vấn đề này, phải kể đến Viện Viễn Đông thuộc Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô (Институт Дальнего Востока АН СССР) - nay là Viện Viễn Đông, Viện Hàn lâm khoa học Nga.

Trên cơ sở phân tích, khái quát những nguồn tài liệu phong phú, đa dạng và rất đáng tin cậy, liên quan tới chính sách biên giới của Trung Quốc đối với các nước láng giềng, trong cuốn chuyên khảo *Chính sách biên giới của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Những mục tiêu chiến lược và thủ đoạn chiến thuật (1949 - 1984)*, xuất bản tại Moskva năm 1986, Giáo sư E. D. Stepanov của Viện Viễn Đông đã chỉ rõ

* PGS.TS. Viện Sử học

chủ trương bành trướng, xuyên suốt chính sách biên giới - lãnh thổ của Trung Quốc từ sau 1949, cùng những mục tiêu chiến lược và những thủ đoạn thực hiện chính sách này.

Về những thủ đoạn cơ bản của Trung Quốc nhằm thực thi chính sách bành trướng của mình trong quan hệ biên giới - lãnh thổ với các nước láng giềng, chuyên khảo nêu trên của Giáo sư Stepanov đã vạch ra một số loại hình sau:

- Gọi lại cái gọi là “*những lãnh thổ Trung Quốc bị các nước thực dân - đế quốc cướp đoạt trong thời cận đại*”.

Cho dân thường Trung Quốc xâm phạm biên giới với láng giềng; ngụy tạo những sự cố biên giới; vu cáo láng giềng xâm phạm biên giới Trung Quốc.

- Gây xung đột vũ trang, thậm chí chiến tranh biên giới với các nước láng giềng.

Phát hành bản đồ thể hiện những tham vọng, yêu sách biên giới - lãnh thổ phi pháp, vô lý của mình.

Ở đây, chúng tôi đi sâu hơn vào thủ đoạn phát hành bản đồ của Trung Quốc, thể hiện những tham vọng, yêu sách biên giới - lãnh thổ của nước này đối với các nước láng giềng và trong khu vực. Những thủ đoạn còn lại sẽ được chúng tôi đề cập đến trong những dịp khác.

Như đã nêu ở trên, *Bản đồ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa* khổ dọc tháng 3-2013 không phải là bản đồ đầu tiên do Cộng hòa nhân dân Trung Hoa phát hành, thể hiện những tham vọng, yêu sách phi pháp, vô lý về lãnh thổ, lãnh hải của mình. Cho tới nay, chúng tôi đã tiếp cận được thông tin về ít nhất 5 bản đồ do Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa xuất bản, đề cập tới những yêu sách lãnh thổ, lãnh hải vô căn cứ, có hại cho các nước láng giềng.

Chưa đầy 4 năm sau khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, năm 1953, Bộ Giáo dục Trung Quốc công nhận cuốn sách “*Lược sử Trung Quốc thời cận đại*” của tác giả Liu Peihua là giáo trình cho sinh viên các trường đại học của Trung Quốc. Trên tấm bản đồ có tên “*Thời kỳ cách mạng dân chủ kiểu cũ (1840 - 1919) - Lãnh thổ Trung Quốc bị bọn đế quốc tước đoạt*” (3), đính kèm theo cuốn sách này, Liu Peihua cụ thể hóa - bằng hình vẽ - quan điểm của Mao Trạch Đông về cái gọi là *những lãnh thổ Trung Quốc bị đế quốc tước đoạt*, được ông phát biểu trong những thời điểm khác nhau, kể cả từ trước khi cách mạng Trung Quốc thành công. Bản đồ của Liu Peihua phác họa một đường biên giới được cho là của Trung Quốc từ trước cuộc Chiến tranh thuốc phiện năm 1840, theo đó lãnh thổ Trung Quốc trước năm 1840 bao gồm cả những vùng rộng lớn thuộc lãnh thổ tất cả các nước láng giềng ngày nay như: lãnh thổ phía Đông Nam nước Nga ngày nay; những vùng đất dọc theo biên giới các nước Kazakhstan, Kirgistan; gần như toàn bộ vùng Tây Tạng - ngày nay được phân chia cho các nước Ấn Độ, Pakistan, Butan; toàn bộ bán đảo Đông Nam Á, tính cả Việt Nam, Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanma ngày nay. Đường biên giới của Liu Peihua cũng thấu tóm vào Trung Quốc toàn bộ đảo Sakhalin, toàn bộ đảo Triều Tiên (Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên và Hàn Quốc), đảo Đài Loan và toàn bộ quần đảo Okinawa của Nhật Bản ngày nay. Như vậy, lãnh thổ hoặc nhiều vùng lãnh thổ của tất cả các nước láng giềng hiện nay với Trung Quốc đều bị Trung Quốc coi “vốn là lãnh thổ Trung Quốc” (Xem bản đồ 1).

Bản đồ của Liu Peihua cho thấy rõ những cuồng vọng về biên giới - lãnh thổ của những người đứng đầu Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ngay từ những ngày đầu

Bản đồ 1: Thời kỳ cách mạng dân chủ kiểu cũ (1840-1919) - Lãnh thổ Trung Quốc bị bọn đế quốc tước đoạt



Nguồn: Liêu Peihwa, *Lịch sử Trung Quốc thời cận đại*, Bắc Kinh, 1953 (dẫn lại từ B. H. Kuzik và M. L. Titarenko, *Trung Quốc - Ngụ 2050 Chiến lược cùng phát triển*, Moskva, 2006)

Chú thích: ---- biên giới Trung Quốc thời kỳ chiến tranh thuốc phiện (1840).

..... biên giới Trung Quốc sau năm 1919

lập nước. Theo Stepanov, sau đó một thời gian, dường như những cuồng vọng này cũng khiến Bắc Kinh phải xấu hổ. *Tờ Nhân dân nhật báo* của Đảng Cộng sản Trung Quốc, số ra ngày 31-10-1978, công bố một bài viết phân trần về việc này (4). Tuy nhiên, điều này hoàn toàn không có nghĩa là Trung Quốc chịu từ bỏ những yêu sách cuồng vọng về biên giới - lãnh thổ với các nước láng giềng. Chỉ 2 năm sau, năm 1980, Thành phố Thượng Hải phát hành một tấm bản đồ có tên "*Vùng biên giới Trung Quốc thời nhà Thanh*". Tên gọi của bản đồ này về bản chất không có gì khác biệt với cái gọi là *những vùng đất bị bọn đế quốc cướp đoạt*. Rất tiếc rằng chúng tôi chưa tiếp cận được với tấm bản đồ này. Tuy nhiên, vẫn theo Stepanov, những đòi hỏi lần này của Trung Quốc tỏ ra "khiểm tốn" hơn nhiều so với năm 1953. Biên giới Trung Quốc thời nhà Thanh theo bản đồ năm 1980 "chỉ" thâu

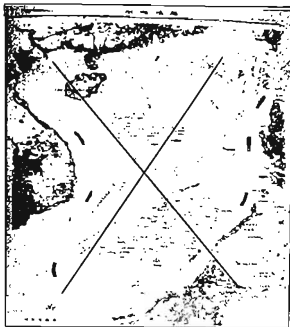
tóm vào lãnh thổ Trung Quốc một số vùng thuộc Mông Cổ, Triều Tiên, Nga ở phía Đông - Bắc và phía Bắc; vùng Pamir (Đông Tadjikistan, Afghanistan, và Kirghizistan) ở phía Tây; những vùng lãnh thổ của Nepal, Butan, Ấn Độ và dọc theo biên giới ngày nay với Lào và Việt Nam ở phía Nam (5). Stepanov không nhắc tới vùng biển Hoa Đông. Mặc dù vậy, chúng tôi không loại trừ khả năng quần đảo Senkaku được đưa vào bản đồ này, bởi tranh chấp giữa Trung Quốc và Nhật Bản xung quanh quần đảo này được bắt đầu từ năm 1971.

Riêng về đường biên giới trên Biển Đông, ngoài tám bản đồ vừa phát hành tháng 3-2013, chúng tôi tiếp cận được thông tin về 2 tấm bản đồ khác mà Trung Quốc tự vẽ biên giới của mình trên Biển Đông:

- Năm 1973, Trung Quốc cho xuất bản bộ *Bản đồ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa*, trong đó có 1 bản đồ mô tả đường biên giới do Trung Quốc tự vẽ trên Biển Đông. Tám bản đồ này đã được Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội ấn hành kèm theo cuốn sách *Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua*, xuất bản năm 1979. Bản đồ này mô tả đường biên giới trên Biển Đông do Trung Quốc tự vẽ và không có cơ sở, theo đó, biên giới của Trung Quốc trên Biển Đông đi dọc theo bờ biển của Việt Nam, Philippines, vùng Bắc Calimantan của Malaysia và gần như chiếm trọn Biển Đông (Xem bản đồ 2).

Như ta thấy trên bản đồ, đường biên giới trên Biển Đông do Trung Quốc tự vẽ này được thể hiện bằng 9 đường đứt đoạn và mang hình lưỡi bò. Chúng tôi chưa khẳng định bản đồ này là bản đồ đầu tiên của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa vẽ đường lưỡi bò trên Biển Đông. Điều chúng tôi muốn lưu ý là, đường biên giới lưỡi bò này,

Bản đồ 2: Biên giới trên Biển Đông do Trung Quốc tự vẽ năm 1973



Nguồn. *Bản đồ nước Cộng hòa Nhân dân Trung hoa*, xuất bản năm 1973

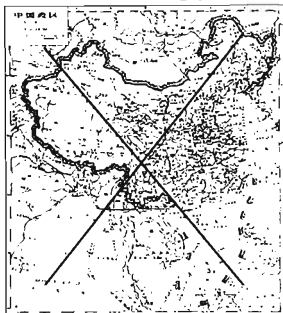
(Dẫn lại từ *Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua*, NXb Sự thật, Hà Nội, 1979)

bao trọn cả hai quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa của Việt Nam, được vẽ vào năm 1973 - 1 năm trước khi Trung Quốc cưỡng chiếm bất hợp pháp quần đảo Hoàng Sa từ tay chính quyền Sài Gòn năm 1974. Điều này có nghĩa là, sau bản đồ biên giới trước 1840, vẽ năm 1953 và bao trùm toàn bộ Đông Nam Á, muộn nhất là vào năm 1973, Trung Quốc tiếp tục dùng thủ đoạn tự vẽ (một cách không có cơ sở) đường biên giới của mình cụ thể trên Biển Đông. Theo chúng tôi, đây là một bước đi đầy tính toán, nhằm cố tạo ra ấn tượng trong nước và quốc tế về một “cơ sở lịch sử” cho những đường biên giới ngụy tạo này. Thời gian công bố bản đồ này cho thấy Trung Quốc không thể không coi đường lưỡi bò 9 đoạn này là một trong những bước đầu tiên chuẩn bị cho việc tấn công bằng vũ lực chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam năm 1974.

- 2 năm sau bản đồ nói trên, trong bộ *Atlas các tỉnh Trung Quốc*, xuất bản năm 1975, chúng ta lại thấy xuất hiện một tấm bản đồ mang tên *Các khu vực hành chính Trung Quốc*. Trên bản đồ này, một lần nữa Trung Quốc tiếp tục vẽ đường biên giới đứt đoạn hình lưỡi bò trên Biển Đông, trong đó gồm cả các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam. Điều đáng lưu ý là, trên bản đồ này, đường lưỡi bò 9 đoạn đã được vẽ thành 10 đoạn. Đoạn thứ 10, mới được bổ sung, thả tóm đảo Đài Loan vào lãnh thổ Trung Quốc. Các đoạn còn lại dường như không có gì thay đổi so với đường 9 đoạn năm 1973. Cũng xin lưu ý thêm là, mặc dù trên bản đồ này không vẽ đường biên giới trên biển Hoa Đông, nhưng vẫn coi quần đảo Senkaku (trở thành khu vực tranh chấp giữa Trung Quốc và Nhật Bản từ năm 1971) là của Trung Quốc (Xem bản đồ 3).

Như vậy, đường lưỡi bò 10 đoạn trên Biển Đông do Trung Quốc tự vẽ và đã xuất hiện từ năm 1975 (chứ không phải vào năm 2013 hoặc 2014, như một số báo mạng đưa tin). Các đường 9 đoạn và 10 đoạn nêu trên của Trung Quốc chưa bao giờ được Trung Quốc giải thích một cách rõ ràng và cụ thể. Những đường này đã bị giới học giả cá trong nước (Lý Lệnh Hoa) và ngoài nước đánh giá là không có cơ sở cả lịch sử và pháp lý; là sự bất chấp - từ phía Trung Quốc - luật pháp quốc tế và những cam kết của họ với lãnh đạo cấp cao của các nước liên quan. Xung quanh vấn đề này chúng tôi không có ý kiến gì thêm, mà chỉ xin chia sẻ sự đồng tình của mình đối với những đánh giá này, và nhấn mạnh thêm ý kiến chung của giới nghiên cứu Việt Nam cho rằng, Việt Nam có đủ bằng chứng lịch sử và pháp lý về chủ quyền của mình trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Bản đồ 3: Bản đồ Các khu vực hành chính Trung Quốc



Nguồn: *Atlas các tỉnh Trung Quốc*, Bắc Kinh, 1975
(dẫn lại từ B. H. Kuzik và M. L. Titarenko, *Trung Quốc - Nga 2050. Chiến lược cùng phát triển*, Moskva, 2006)

Chú thích 1: quần đảo Senkaku; 2: quần đảo Hoàng Sa;

3: Quần đảo Trường Sa

Nhìn chung, những bản đồ của Trung Quốc ngày tạo đường biên giới, bao trùm cái gọi là “những vùng đất bị bọn đế quốc tước đoạt”, cùng những đường lưỡi bò 9 đoạn - 10 đoạn tạo thành một chủ trương xuyên suốt, sử dụng như một trong những công cụ để các thế hệ lãnh đạo Trung Nam Hải thực hiện chính sách bành trướng lãnh thổ kể từ ngay sau khi Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời. Tám bản đồ vẽ *đường lưỡi bò 10 đoạn khổ dọc* vừa phát hành năm 2013-2014 chỉ là phần tiếp nối của chủ trương ngày tạo đường biên giới trên bản đồ của Trung Quốc, bắt đầu từ năm 1953. Và như đã thấy, việc vẽ những bản đồ ngày tạo này đã trở thành một bộ phận không tách rời khỏi chính sách bành trướng biên giới của Trung Quốc. Chúng trở thành cơ sở, chỗ dựa để Trung Quốc tiến tới thực hiện những bước đi phiêu lưu hơn, trắng trợn hơn nhằm bành trướng biên giới, lãnh thổ, lãnh hải của mình, bất chấp luật pháp

quốc tế cũng như những cam kết vốn có với các nước bị hại. Chúng cũng trở thành cơ sở, chỗ dựa để Trung Quốc tiến hành các cuộc đàm phán, hoạch định lại đường biên giới với các nước láng giềng một cách có lợi cho Trung Quốc và có hại cho láng giềng. Những tư liệu chúng tôi thu thập được cho thấy, trong quá trình phân định lại biên giới với Trung Quốc từ những năm 90 thế kỷ trước, các nước vốn là những nước Cộng hòa vùng Trung Á của Liên Xô cũ đã phải chuyển cho Trung Quốc nhiều vùng đất rộng lớn ở phía Đông nước mình. Quá trình chuyển giao những lãnh thổ này cho tới nay dường như vẫn còn tiếp tục.

Thực tế cũng cho thấy, tiếp theo bản đồ *Các lãnh thổ bị mất* năm 1953 là cuộc xâm chiếm bất hợp pháp một phần quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam trong các năm 1956 và 1959 (mặc dù thất bại), là cuộc xung đột và chiến tranh biên giới Trung - Ấn trong các năm 1959 và 1962, là các cuộc xung đột biên giới với Liên Xô năm 1969; tiếp theo bản đồ *đường lưỡi bò 9 đoạn* năm 1973 là việc Trung Quốc trắng trợn dùng vũ lực chiếm quần đảo Hoàng Sa từ tay chính quyền Sài Gòn năm 1974; tiếp theo bản đồ *đường lưỡi bò 10 đoạn* năm 1975 là cuộc chiến tranh biên giới Việt - Trung năm 1979 (cho dù nó không được tuyên bố là xuất phát từ những tranh chấp lãnh thổ), là việc Trung Quốc dùng vũ lực bất hợp pháp chiếm đảo Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa của Việt Nam năm 1988, là các hành động cắt cáp các tàu thăm dò của Việt Nam trên vùng biển thuộc chủ quyền Việt Nam và bắt ngư dân Việt Nam hành nghề trên vùng biển Hoàng Sa truyền thống của mình trong những năm 2011-2012, là việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan HD 981 trong vùng biển Việt Nam từ tháng 5 đến tháng 7-2014. Tất cả những sự kiện này không chỉ khiến quan hệ giữa Trung

Quốc và các nước láng giềng tương ứng trở nên căng thẳng, mà còn gây ra những chấn động, thậm chí là các cuộc khủng hoảng quốc tế ở những mức độ khác nhau. Không phải ngẫu nhiên mà chủ trương của Trung Quốc cho công bố bản đồ những đường biên giới nguy tạo này đã được nhiều nhà nghiên cứu đặt cho tên gọi là “cuộc chiến tranh bản đồ”. Từ góc độ này, *cuộc chiến tranh bản đồ* của Trung Quốc, gây ra với tất cả các nước láng giềng trong thời gian dài vừa qua, được coi là một trong những nguyên nhân dẫn tới những chấn động và khủng hoảng quốc tế.

*

Tiếp tục logic nêu trên, chúng ta có thể đặt câu hỏi: sau bản đồ *đường lưỡi bò* 10 đoạn vẽ năm 2013-2014, Trung Quốc sẽ có những động thái gì trên Biển Đông trong thời gian tiếp theo?

Khó có thể dự đoán được chính xác tương lai của lịch sử!. Mặc dù Trung Quốc đã rút giàn khoan khỏi vùng biển Việt Nam, từ góc độ sử học, chúng tôi vẫn cho rằng, với

tư tưởng cố hữu từ hàng nghìn năm qua về vai trò “thiên tử” của một đất nước “ở trung tâm thiên hạ”, và đặc biệt là với chính sách bành trướng biên giới - lãnh thổ phương hại cho các nước láng giềng, xuyên suốt các thế hệ những người đứng đầu Trung Nam Hải, Trung Quốc hoàn toàn chưa có ý định từ bỏ những cuồng vọng về vùng Biển Đông, ít nhất là trong thời gian tới. Việc họ đặt ra những đơn vị hành chính ở Hoàng Sa, tôn tạo những đảo đá ở Trường Sa để xây dựng công trình thời gian qua, cũng như những tuyên bố của người phát ngôn Bộ Ngoại giao Trung Quốc khi giàn khoan được rút khỏi vùng biển Việt Nam đều cho thấy rõ điều này.

Thực tế này buộc Việt Nam, cũng như tất cả các nước khác, đang là nạn nhân của chính sách biên giới - lãnh thổ của Trung Quốc, tiếp tục và càng cảnh giác hơn, sẵn sàng đối phó bằng tất cả khả năng của mình, với mọi tình huống, kể cả những tình huống phức tạp nhất.

CHÚ THÍCH

(1). Trung Quốc ngang nhiên phát hành bản đồ 'nuốt chửng' Biển Đông, <http://vietnamnet.vn/vn/ chinh-tri/182839/tq-ngang-nhien-phat-hanh-ban-do--nuot-chung--bien-dong.html>

(2). Trung Quốc làm bản đồ dọc gồm cả Trường Sa, Hoàng Sa, <http://vietnamnet.vn/vn/ chinh-tri/182269/tq-lam-ban-do-doc-gom-ca-truong-sa--hoang-sa.html>

(3). Trong cuốn *Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm qua* của Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1979.

cũng công bố bản đồ này, nhưng sách chú thích rằng bản đồ được xuất bản năm 1954.

(4). E. D. Stepanov, *Chính sách biên giới của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Những mục tiêu chiến lược và thủ đoạn chiến thuật (1949 - 1984)*, M. 1986, tr. 25

(5). E. D. Stepanov, *Chính sách biên giới của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa: Những mục tiêu chiến lược và thủ đoạn chiến thuật (1949 - 1984)*, M., 1986, tr. 26.